

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 06/03/2024.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Phan Thanh Long

2. Ông: Tô Đình Phương

- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 03 năm 2024 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2023 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2024 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn: Chị Huỳnh Gia Tuyết H, sinh năm 1993 – Địa chỉ: Số nhà X – đường Ngô Gia Kh, Tổ Y, KV 10, phường Hải C, TP. Quy Nh, tỉnh Bình Định.*

-*Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986 – Địa chỉ: Thôn Chánh H, xã Cát Ch, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.*

Nay chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2023, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Huỳnh Gia Tuyết H trình bày:*

-*Về hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Hải C, thành phố Quy Nh, tỉnh Bình Định ngày 19/05/2020 -*

Hôn nhân tự nguyện. Quê anh T ở thôn Chánh H, xã Cát Ch, huyện Phù C – Hiện tại hộ khẩu anh T vẫn ở thôn Chánh H, xã Cát Ch, huyện Phù C. Sau khi kết hôn, trong thời gian chung sống giữa chị và anh T thường xuyên xảy ra bất đồng, mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi cá độ bóng đá và đánh bài trên mạng, dẫn đến nợ nần, cha mẹ anh T đã trả nợ cho anh T nhiều lần, cha mẹ chị cũng đã cho tiền cho anh T 02 lần, mỗi lần cho 50.000.000đồng để trả nợ, anh T hứa bỏ không chơi bài bạc, cá độ nữa, nhưng rồi vẫn không bỏ được, vẫn tiếp tục chơi bài bạc. Khoảng tháng 03/2023 chị biết được anh T tiếp tục nợ tiền cờ bạc, cá độ một lần nữa, lần này số tiền nợ còn nhiều hơn các lần khác, do số tiền nợ quá nhiều, không có khả năng trả nợ nên anh T đã bỏ trốn khỏi địa phương đi nơi khác trốn nợ. Từ tháng 03/2023 dương lịch đến nay chị và anh T đã sống ly thân. Từ khi anh T bỏ địa phương đi, nhiều lần xã hội đen đến nhà cha mẹ chị để gặp chị đòi nợ của anh T, gây áp lực cho chị về tinh thần. Mâu thuẫn giữa chị và anh T đã đến mức trầm trọng, không thể nào hàn gắn để chung sống hạnh phúc được nữa nên chị gửi đơn khởi kiện đến Tòa, yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

-Về con chung: Giữa chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh G– sinh ngày: 30/6/2022 (con trai), con lâu nay ở với mẹ. Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Không có

**Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh T:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa chị Huỳnh Gia Tuyết H và anh Nguyễn Thanh T, Tòa đã tiến hành tổng đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của vụ án cho anh T thông qua mẹ anh T là bà Nguyễn Thị L; anh T biết được việc Tòa án huyện Phù Cát đang thụ lý giải quyết vụ kiện ly hôn giữa anh và chị H nhưng anh cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về vụ kiện, không tham gia tố tụng vụ kiện.

**Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

-Về phần thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Gia Tuyết H, cho chị Huỳnh Gia Tuyết H được ly hôn anh Nguyễn Thanh T. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Huỳnh G – sinh ngày: 30/6/2022 cho mẹ là chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Đề nghị HĐXX buộc chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:*

-Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Huỳnh Gia Tuyết H và anh Nguyễn Thanh T (bản chính); giấy khai sinh của cháu Nguyễn Huỳnh G (con chị H – anh T) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]Xét về mặt tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện ly hôn giữa chị H – anh T, Tòa án tiến hành tổng đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của vụ án cho bị đơn anh Nguyễn Thanh T theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự gồm: Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập đương sự và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa (lần 1, lần 2). Anh T biết được việc chị H đang yêu cầu ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Phù Cát nhưng anh cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về vụ kiện, không tham gia tố tụng vụ kiện là vi phạm nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70; điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, anh T phải gánh chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung.

[2]Xét nội dung vụ án:

[a]Xét yêu cầu của chị H yêu cầu được ly hôn anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Huỳnh Gia Tuyết H và anh Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Hải C, thành phố Quy Nh, tỉnh Bình Định ngày 19/05/2020 - Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đối chiếu theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống giữa chị H và anh T đã phát sinh mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, không thể khắc phục được nữa, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2023 đến nay. Qua lời trình bày của chị H và lời trình bày của bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột anh T), Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H – anh T là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2023 đến nay, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H – anh T đã thực sự đến mức trầm trọng, không thể nào khắc phục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 – HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh T.

[b]Xét quan hệ con chung: Căn cứ vào chứng cứ chị H cung cấp cho Tòa và

căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột anh T), HĐXX xác định giữa chị H và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh G – sinh ngày: 30/6/2022 (con trai). Từ khi anh T và chị H sống ly thân từ tháng 03/2023 đến nay cháu G ở với mẹ đã ổn định. Xét thấy chị H có đủ điều kiện để nuôi con, nên căn cứ vào quy định tại các Điều: 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 - HĐXX chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị H. Chị Hạnh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con là anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[c] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[d] Án phí ly hôn: Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Buộc chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị về hướng giải quyết nội dung vụ án phù hợp với hướng giải quyết vụ án của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Gia Tuyết H, cho chị Huỳnh Gia Tuyết H được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh G – sinh ngày: 30/6/2022 cho mẹ là chị Huỳnh Gia Tuyết H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con là anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị H phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) *sung ngân sách Nhà nước*, chị H đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006675 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ, chị H đã nộp xong.

Án xử sơ thẩm công khai, chị H có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày anh T nhận được bản án hợp lệ của Tòa hoặc tính từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cát Ch, huyện Phù C, tỉnh Bình Định nơi anh T cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Cát;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- UBND Phường Hải C, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp